

Số: 320/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

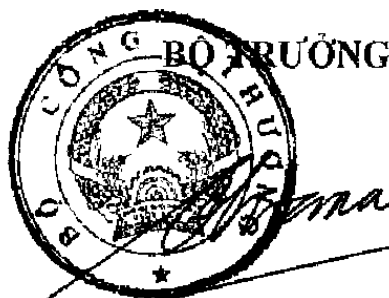
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, KH (2).



Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013
(Ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2013, với mục tiêu tổng quát là: “Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo”. Mục tiêu này được cụ thể hóa thành một số chỉ tiêu chủ yếu, trong đó liên quan đến ngành Công Thương bao gồm: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 5,5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8% và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp hơn năm 2012.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát

1.1. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, hiệu quả

Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc đề xuất các giải pháp khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn tín dụng phục vụ các lĩnh vực: sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả.

1.2. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả

a) Vụ Tài chính chủ trì, làm đầu mối cùng các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính:

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được duyệt. Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh, giữ bội chi ngân sách nhà nước năm 2013 không quá 4,8% GDP;

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Hướng dẫn thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: mua xe công; tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước; các khoản vay, tạm ứng của Bộ. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công;

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia do Bộ Công Thương quản lý. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình bảo đảm kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

b) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác từ cấp trên xuống dưới, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; nghiêm cấm việc tổ chức đón tiếp gây tốn kém chi phí. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

c) Vụ Kế hoạch chủ trì, làm đầu mối cùng với các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Tiếp tục triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản ở các địa

phương. Tổ chức rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án trọng điểm, cấp bách, có hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2013; bố trí hoàn trả vốn đã được ngân sách ứng trước. Hạn chế tối đa khởi công dự án mới sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ vốn và sử dụng không đúng đối tượng. Không ứng trước vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ cho các công trình, dự án, trừ các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh cấp bách và các dự án trọng điểm cấp bách;

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2013 - 2015 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các công trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính- ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án hiệu quả, có khả năng hoàn thành trong năm 2013; thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn.

d) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

đ) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, làm đầu mối cùng với các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập”.

- Thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các lĩnh vực sự nghiệp công theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ cụ thể.

e) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước dành cho khoa học công nghệ.

1.3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, tăng cường thu hút đầu tư

a) Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế theo tiến độ do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

b) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh xuất khẩu, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu không khuyến khích, các mặt hàng trong nước đã sản xuất được.

c) Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Hợp tác quốc tế, các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các tổ chức xúc tiến thương mại, các Hiệp hội ngành hàng, địa phương, doanh nghiệp tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đặc biệt là những thị trường mới, nhiều tiềm năng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giao thương trực tuyến. Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các hình thức hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu.

d) Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Cục Hóa chất phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trong nước.

d) Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thúc đẩy phát triển thương mại và thị trường trong nước, đảm bảo cung ứng đầy đủ hàng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; đội ngũ thương nhân tiếp tục phát triển với sự đa dạng về mô hình tổ chức và phương thức kinh doanh; củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội.

e) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp và các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ, ngành liên quan tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao; trên cơ sở đó xây dựng Đề án ưu tiên phát triển các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao giai đoạn 2013-2020, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2013.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 1617/CT-TTg ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới theo hướng tập trung tăng cường thu hút dự án có trình độ công nghệ cao và hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, định hướng vào những lĩnh vực cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; lĩnh vực công nghệ cao; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; lĩnh vực tạo liên kết với các khu vực kinh tế khác và liên kết vùng; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao; lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Kiểm soát có hiệu quả đầu tư gián tiếp nước ngoài; tăng cường kiểm tra, giám sát các luồng vốn vào-ra.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển.

g) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng nhập khẩu, bảo đảm kiểm soát chất lượng, phù hợp với thực tế nước ta và thông lệ quốc tế, ngăn chặn việc nhập khẩu hàng hóa có tiêu chuẩn chất lượng lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu, hàng hóa không khuyến khích, cần hạn chế nhập khẩu.

h) Cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách kiểm soát chất lượng hàng xuất khẩu; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu.

i) Vụ Thương mại biên giới và Miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác điều hành thương mại biên giới theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, bảo đảm an toàn thực phẩm qua các cửa khẩu biên giới; khuyến khích thu hút đầu tư vào lĩnh vực logistics tại các cửa khẩu biên giới.

k) Cục Quản lý cạnh tranh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đối phó với các vụ kiện về phòng vệ thương mại, chủ động thực hiện công tác

khởi kiện đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có dấu hiệu vi phạm pháp luật phòng vệ thương mại, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp Việt Nam, cũng như sự bình đẳng của hàng Việt Nam trên thị trường thế giới; thực hiện các công việc để vận hành tốt hệ thống cảnh báo sớm các mối đe dọa/nguy cơ hàng xuất khẩu của Việt Nam bị điều tra áp dụng các biện pháp chống bán phá giá để chủ động trong việc xây dựng, chuẩn bị phương án ứng phó, ngăn chặn các vụ kiện một cách hiệu quả.

1.4. Tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường

a) Vụ Thị trường trong nước chủ trì, làm đầu mối cùng với các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các biện pháp đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng thiết yếu, nhất là trong các dịp lễ, Tết. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trong và ngoài nước, kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung - cầu, bình ổn thị trường, nhất là những mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá nhằm đảm bảo tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội năm 2013 tăng 18% so với năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp hơn năm 2012.

b) Cục Quản lý thị trường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường quản lý thị trường, giá cả, chống đầu cơ, buôn lậu; kiểm soát chặt buôn bán qua biên giới. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về giá; ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hình thành giá các mặt hàng do Nhà nước kiểm soát. Xử phạt nghiêm minh các vi phạm pháp luật về quản lý giá cả, lợi dụng tăng giá tùy tiện, trái pháp luật.

c) Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết Điện lực, Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các đơn vị có liên quan, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhất quán chủ trương quản lý theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với điện, than, xăng dầu, theo lộ trình phù hợp với kiểm soát lạm phát. Minh bạch, công khai hóa chi phí, giá sản xuất, tiêu thụ điện, than, xăng dầu.

d) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tổ chức, thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương triển khai chương trình dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường, giá cả; tăng cường công tác kiểm tra giám sát thị trường, giá cả trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” bảo đảm gắn với thực tiễn, hoạt động thực chất, hiệu quả.

đ) Cục Quản lý cạnh tranh đẩy mạnh thực thi có hiệu quả Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung; triển khai, hướng dẫn xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các

địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người tiêu dùng trong việc tự bảo vệ mình; tăng cường các hoạt động giám sát thị trường, kiểm soát thị trường, đặc biệt là những ngành/thị trường có dấu hiệu độc quyền; ngăn ngừa các hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh không tuân thủ theo quy định của pháp luật cạnh tranh, nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

1.5. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo

a) Vụ Kế hoạch tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, dự báo; thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê, dự báo.

b) Các Vụ Thị trường ngoài nước, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Quản lý cạnh tranh, Vụ Thị trường trong nước, Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin về thị trường thế giới và trong nước, nhất là những thị trường và mặt hàng xuất khẩu trọng điểm, thiết yếu, những thay đổi về chính sách, việc áp dụng các biện pháp bảo hộ nước ngoài.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh

2.1. Hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn, xử lý hiệu quả nợ xấu

Vụ Tài chính phối hợp với đơn vị liên quan trong Bộ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, cơ cấu lại doanh nghiệp.

2.2. Tập trung hỗ trợ thị trường, giải quyết hàng tồn kho

a) Các Vụ: Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Thị trường trong nước, Kế hoạch, Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các biện pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương tập trung xử lý các mặt hàng tồn kho cao, nhất là sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng và một số loại khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép xuất khẩu.

b) Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và Miền núi chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các Cục: Xúc tiến thương mại, Công nghiệp địa phương, Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hiệp hội ngành hàng, ngành nghề, các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường trong nước thông qua các hoạt động kết nối giữa các cơ

sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm làng nghề với hệ thống phân phối, mở rộng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp, đổi mới phương thức tổ chức kinh doanh nông sản nhằm mục đích phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả bền vững, hoàn thiện các kênh thu mua, phân phối hàng hoá. Tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến bán hàng, coi trọng bán hàng sản xuất trong nước trên thị trường nội địa, đưa hàng Việt về thị trường nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Phát triển ứng dụng thương mại điện tử để tạo ra các kênh phân phối văn minh, hiện đại.

c) Vụ Thương mại biên giới và Miền núi chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phát triển hệ thống bến bãi vận tải, giao nhận, kho tập kết hàng hoá, kết cấu hạ tầng phục vụ thương mại tại khu vực các cửa khẩu biên giới; tổ chức dịch vụ giao nhận và hệ thống phân phối hàng hoá từ vùng sản xuất đến các khu vực cửa khẩu và xuất khẩu qua biên giới.

d) Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, cơ quan, địa phương tăng cường công tác quản lý thị trường, thực hiện những biện pháp quyết liệt ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng buôn lậu, hàng giả rà soát và gia tăng các chế tài xử phạt đối với hành vi gian lận thương mại.

đ) Cục Xúc tiến thương mại, các Vụ Thị trường ngoài nước, Cục Xuất nhập khẩu tận dụng mọi khả năng để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu trên tất cả các thị trường đã có, cùng với việc đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; có biện pháp phù hợp để tăng cường thâm nhập các thị trường mới.

e) Tổng cục Năng lượng, Cục Hoá chất và các Vụ: Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Kế hoạch tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tăng cường việc kiểm tra đôn đốc, bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình công nghiệp quy mô lớn.

g) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm của mình trong việc xử lý hàng tồn kho, thúc đẩy phát triển thị trường trên địa bàn.

2.3. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh

a) Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, địa phương xác lập quyền và bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ cho hàng xuất khẩu, đặc biệt ở các thị trường tiềm năng của Việt Nam. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia nhằm tăng uy tín cho sản

phẩm, dịch vụ của Việt Nam trên thị trường trong nước và trên thế giới qua đó tăng hàm lượng giá trị gia tăng cho sản phẩm và dịch vụ của Việt Nam.

b) Vụ Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm Chi thị 32/CT-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc loại bỏ những rào cản và hoàn thiện cơ chế chính sách để nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

3.1. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược

a) Vụ Phát triển nguồn nhân lực thực hiện các biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp; chú trọng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo tại chỗ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội.

b) Thanh tra Bộ phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3.2. Tăng cường chất lượng và bảo đảm thực hiện quy hoạch

a) Vụ Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy hoạch, kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý những tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện quy hoạch.

b) Tổng cục Năng lượng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiếp tục rà soát quy hoạch tổng thể về thủy điện, xác định rõ các dự án phải dừng, các dự án phải điều chỉnh. Có biện pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối các công trình thủy điện.

3.3. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các trọng tâm tái cơ cấu kinh tế

a) Vụ Kế hoạch tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công; Thực hiện nghiêm Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Khẩn trương rà soát lại các công trình đầu tư dở dang đang bị giãn, hoãn tiến độ, đẩy nhanh việc nợ đọng xây dựng cơ bản, tập trung hoàn thiện các dự án trọng yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước, ngành, vùng, địa phương. Kiên quyết khắc phục có hiệu quả tình trạng dàn trải, kém hiệu quả trong phân bổ và sử dụng vốn đầu tư.

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015”

ban hành kèm theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2071/TTg-DMDN ngày 17 tháng 12 năm 2012 về thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI. Sớm nghiên cứu phương thức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác cán bộ đối với doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước và quản lý chủ sở hữu, nhất là kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng quản trị doanh nghiệp.

c) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát tình trạng tài chính của các doanh nghiệp, bảo đảm kỷ luật tài chính, lành mạnh hoá hệ thống tài chính doanh nghiệp.

3.4. Tăng cường chuyển dịch cơ cấu và nâng cao hiệu quả các ngành, vùng kinh tế

a) Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất, ưu tiên phát triển những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

b) Các Vụ: Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp có giá trị gia tăng cao.

c) Cục Công nghiệp địa phương khẩn trương triển khai thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 về khuyến công, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Nghị định.

- Xây dựng Thông tư quy định về trình tự xây dựng, kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch và đề án công tác khuyến công quốc gia.

- Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2013-2020 trình Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng

a) Tổng cục Năng lượng tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, có giải pháp đồng bộ, quyết liệt để các nhà thầu xây dựng đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ các công trình, dự án điện, bàn giao và đưa vào sử dụng.

b) Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết điện lực phối hợp với các cơ quan, địa phương hạn chế đến mức tối đa việc cắt điện. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 171/CT-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện với các biện pháp cụ thể, phù hợp để khuyến khích sử dụng tiết kiệm điện; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng điện; thực hiện các chương trình phát thanh, truyền hình với nội dung thiết thực để tăng cường vận động, khuyến khích các doanh nghiệp và nhân dân sử dụng tiết kiệm điện.

4. Phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

4.1. Phát triển giáo dục đào tạo

Vụ Phát triển nguồn nhân lực khẩn trương triển khai Luật Giáo dục đại học, Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”; tiếp tục triển khai quy hoạch phát triển nhân lực của ngành, phối hợp với các doanh nghiệp để thực hiện đào tạo và cung ứng nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, làm cho nhân lực trở thành lợi thế cạnh tranh của ngành.

4.2. Phát triển khoa học công nghệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Khẩn trương triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích nguồn đầu tư của ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm thực phẩm. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Trong năm 2013 phải tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc ngăn chặn

thực phẩm nhập lậu, thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc và không bảo đảm vệ sinh.

5. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Tổng cục Năng lượng, Vụ Công nghiệp nặng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép.

b) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp ngành Công Thương về bảo vệ môi trường. Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu SPRCC do các nhà tài trợ đóng góp. Triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã cam kết.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phòng chống tham nhũng lãng phí, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng đời sống văn hoá

a) Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

b) Vụ Tổ chức cán bộ chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân.

c) Vụ Tài chính, Thanh tra Bộ triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí theo kết luận của Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI.

7. Bảo đảm an ninh quốc phòng và ổn định chính trị xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

7.1. Bảo đảm an ninh quốc phòng và ổn định chính trị xã hội

a) Thanh tra Bộ phối hợp với các đơn vị liên quan

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Tiếp tục tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của những người có thẩm quyền.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật; trong năm 2013 tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân. Thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7.2. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

a) Vụ Chính sách thương mại đa biên, Cục Xuất nhập khẩu, các Vụ Thị trường ngoài nước, Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế theo chức năng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp triển khai chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

b) Vụ Chính sách thương mại đa biên, Vụ Hợp tác quốc tế, các Vụ Thị trường ngoài nước chủ động tích cực và có trách nhiệm cùng các cơ quan hữu quan của các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các nước đối tác và duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong các cơ chế hợp tác khu vực. Tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm, đề xuất các sáng kiến của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, nhất là Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Phong trào Không liên kết, APEC, ASEM, EAS... Tích cực hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là vấn đề biến đổi khí hậu.

c) Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương án đàm phán mở cửa thị trường đối với các loại hình dịch vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong khuôn khổ AFAS, đảm bảo lợi ích của Việt Nam khi mở cửa thị trường dịch vụ hướng tới mục tiêu Cộng đồng ASEAN.

d) Vụ Hợp tác quốc tế, các Vụ Thị trường ngoài nước phát huy hiệu quả các Ủy ban Liên Chính phủ, Ủy ban Hỗn hợp, chuẩn bị tốt nội dung các chuyển thăm song phương để tăng cường quan hệ, thúc đẩy hợp tác đầu tư

công nghiệp, bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp Việt Nam, mở cửa thị trường cho hàng hóa Việt Nam...

đ) Các Vụ Thị trường ngoài nước, Vụ Chính sách thương mại đa biên phối hợp với Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế tăng cường công tác phổ biến các quy định tiếp cận thị trường và các hiệp định đã ký cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

e) Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị tuyên truyền thuộc Bộ kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm.

g) Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin đẩy mạnh việc phát triển công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tăng cường nội dung của các hệ thống thông tin và trang thông tin điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả và hình thức điều hành, hợp trực tuyến tại các cấp, các ngành.

h) Văn phòng Bộ, các đơn vị tuyên truyền thuộc Bộ, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin tăng cường sự quản lý của Nhà nước về thông tin báo chí, bảo đảm thông tin khách quan, trung thực, đúng định hướng, vì lợi ích của đất nước. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các tiện ích của mạng internet, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng để chống phá đất nước, xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

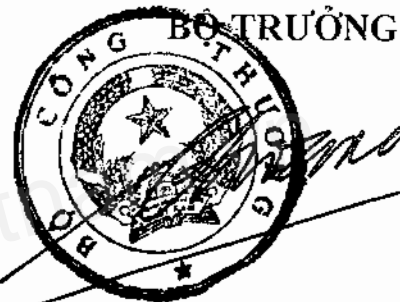
1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong những nhiệm vụ có liên quan.

3. Các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương trong Chương trình công tác năm 2013 bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Bộ trong giao ban hàng tháng. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 22 hàng tháng và hàng quý.

5. Trước ngày 30 tháng 11 năm 2013 các cơ quan, đơn vị, các Sở Công Thương và doanh nghiệp nêu tại điểm 1 và 2 trên đây tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2013. / *K*



Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC
NHỮNG ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
I	Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát		
1.	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu, khí hóa lỏng	Cục Quản lý thị trường	Tháng 01/2013
2.	Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón, quản lý vật liệu nổ công nghiệp (gồm: hóa chất; phân bón; quản lý vật liệu nổ công nghiệp...)	Cục Hóa chất	Tháng 02/2013
3.	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (gồm: điện lực; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...)	Cục Điều tiết điện lực	Tháng 02/2013
4.	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (gồm: thương mại, rượu và thuốc lá, sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, găm hàng, đưa tin thất thiệt...)	Cục Quản lý thị trường	Tháng 3/2013
5.	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử	Tháng 08/2013
6.	Nghị định thay thế Nghị định số 120/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh	Cục Quản lý cạnh tranh	Tháng 12/2013

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
7.	Đề án nghiên cứu khả thi về xây dựng và phát triển các Khu kinh tế biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc	Vụ Thương mại biên giới và Miền núi	Tháng 03/2013
8.	Quyết định của Chính phủ về quản lý thương mại biên giới	Vụ Thương mại biên giới và Miền núi	Tháng 06/2013
9.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử	Cục Thương mại điện tử	Tháng 8/2013
10.	Xây dựng hệ thống các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế	Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại	Tháng 9/2013
11.	Nghị định thay thế Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp	Cục Quản lý cạnh tranh	Tháng 12/2013
II	Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh		
12.	Đề án ưu tiên phát triển các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh cao giai đoạn 2013-2020	Vụ Kế hoạch	Tháng 06/2013
13.	Nghị định quy định về sản xuất, kinh doanh thuốc lá (thay thế Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh thuốc lá)	Vụ Công nghiệp nhẹ	Tháng 02/2013
14.	Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam	Vụ Thị trường trong nước	Tháng 12/2013

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
15.	Đề án “Tổ chức dịch vụ giao nhận và hệ thống phân phối mặt hàng nông – lâm – thủy sản từ vùng sản xuất đến khu vực cửa khẩu và xuất khẩu sang Trung Quốc”	Vụ Thương mại biên giới và Miền núi	Tháng 6/2013
16.	Nghị định thay thế Nghị định số 100/2005/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	Cục Hoá chất	Tháng 11/2013
17.	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (thay thế Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ)	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Tháng 12/2013
18.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện	Cục Điều tiết Điện lực	Tháng 7/2013
19.	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực	Cục Điều tiết Điện lực	Tháng 4/2012
III.	Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng		
20.	Đề án nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam	Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại	Tháng 9/2013
21.	Đề án xây dựng hệ thống chỉ tiêu tổng hợp góp phần hoàn thiện công tác phân tích, dự báo một số hàng hóa thiết yếu ở Việt Nam	Vụ Thị trường trong nước	Tháng 12/2013

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
22.	Đề án đổi mới phương thức tổ chức kinh doanh nông sản nhằm mục đích phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả bền vững	Vụ Thị trường trong nước	Tháng 12/2013
23.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2020, có xét đến năm 2030	Vụ Công nghiệp nặng	Tháng 03/2013
24.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng Apatit đến năm 2020, có xét đến năm 2030	Vụ Công nghiệp nặng	Tháng 03/2013
25.	Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Vụ Công nghiệp nặng	Tháng 6/2013
26.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam	Tổng cục Năng lượng	Tháng 12/2013
27.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện từ rác thải đô thị tại Việt Nam	Tổng cục Năng lượng	Tháng 12/2013
28.	Cơ chế đặc thù quản lý và thực hiện Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận	Tổng cục Năng lượng	Tháng 9/2013
29.	Đề án sửa đổi Nghị định 05/2006/NĐ-CP ngày 9/01/2006 của Chính phủ về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh.	Hội đồng cạnh tranh	Tháng 12/2013
30.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2013-2020	Cục Công nghiệp địa phương	Tháng 12/2013

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI HẠN
IV	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại		
31.	Kế hoạch hướng dẫn triển khai Chiến lược tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đến 2020	Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế	Tháng 01/2013
32.	Phương án đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Tháng 06/2013
33.	Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Tháng 12/2013
34.	Đàm phán Khu vực Mậu dịch Tự do Việt Nam – Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Cadăcxtan)	Vụ Thị trường châu Âu	Tháng 12/2013
35.	Đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Khối EFTA	Vụ Thị trường châu Âu	Tháng 12/2013